

B, ngày 12 tháng 4 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH TẠI TÒA ÁN

Căn cứ vào Điều 34 và Điều 35 Luật hòa giải, đối thoại tại Tòa án

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải của Hòa giải viên ngày 26 tháng 03 năm 2021 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết hồ sơ thụ lý số 09/2021/HNGĐ ngày 18 tháng 03 năm 2021

XÉT THẤY:

Những nội dung các đương sự thống nhất được với nhau trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải của Hòa giải viên là tự nguyện; nội dung thống nhất giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Các đương sự thống nhất yêu cầu Tòa án ra quyết định công nhận kết quả hòa giải thành.

Đã hết thời hạn 15 ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận kết quả hòa giải thành của các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Trần Thị Kiều T, sinh năm 1993.

Địa chỉ: Thôn 2, xã TH, huyện B, tỉnh Bình Phước.

Bị đơn: Ông Ninh Xuân C, sinh năm 1988.

Địa chỉ: Thôn 2, xã TH, huyện B, tỉnh Bình Phước .

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Thị Kiều T và ông Ninh Xuân C thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao 01(một) con tên Ninh Thị Kim N, sinh ngày 29/11/2014 cho bà Trần Thị Kiều T trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi đủ 18 tuổi, tự lao động được, và giao 01(một) con tên Ninh Thị Kim Đ, sinh ngày 18/10/2019 cho ông Ninh Xuân C trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi đủ 18 tuổi, tự lao động được.

Hai bên không yêu cầu cấp dưỡng con chung cho nhau.

- Về tài sản chung và nợ chung: Về tài sản chung, nợ chung: Bà Trần Thị Kiều T và ông Ninh Xuân C thống nhất không yêu cầu.

3. Quyết định công nhận kết quả hòa giải thành có hiệu lực pháp luật và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKS nhân dân huyện B;
- Chi cục THA DS huyện B;
- Nơi cấp GCNKH
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN
(DẤ KÝ)**

TRẦN VĂN LƯỢNG